

Bản án số: 52 /2021/HS-ST
Ngày 21-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Linh Thị Loan;

Ông Chu Văn Tiếp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phần - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2021/TLST-HS, ngày 05 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 12 năm 2021, Thông báo thay đổi ngày xét xử số 1351/TB-TA ngày 06/12/2021, đối với bị cáo:

Hứa Văn T, sinh ngày 26/01/1971, tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn T1 (đã chết) và bà Nông Thị X (đã chết); có vợ Hứa Thị X và có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Đã có án tích tại Bản án số 14/HSST ngày 05/12/1997 Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù, về tội Mua bán trái phép vũ khí quân dụng, 18 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản của công dân, tổng hợp hình phạt 30 tháng tù, đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích, bị xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC ngày 24/12/2013 Công an huyện V đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 3.000.000 đồng về hành vi sử dụng các loại vũ khí công cụ hỗ trợ trái phép và trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện C từ 04/9/2021 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Hoàng Văn T2, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn N, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Hứa Thị X, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/9/2021 Hứa Văn T nảy sinh ý định đi trộm chó để bán lấy tiền tiêu. Hứa Văn T mua một lọ thuốc diệt chuột tẩm vào hai miếng chả thịt lợn làm bả chó, chuẩn bị một bao tải dứa màu vàng để đựng chó khi trộm được và một ống kim loại (là giảm sóc cũ của xe mô tô) để tấn công nếu có người phát hiện và truy đuổi. Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 04/9/2021 Hứa Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, biển kiểm soát: 12H1-375.15, mang theo bả chó, bao tải, ống kim loại đi theo Quốc lộ 1A, sau đó rẽ vào Quốc lộ 279 để đến C, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, mục đích trên đường nếu thấy con chó nào sẽ bả trộm. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến thôn N, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, thấy một con chó (loại chó cỏ, lông màu vàng) của gia đình ông Hoàng Văn T2 đang đi giữa đường. Hứa Văn T lấy một miếng bả thả xuống đường trước mặt con chó rồi điều khiển xe ra xa quan sát, khi thấy con chó đã ăn bả nằm ra đất, Hứa Văn T quay lại dừng xe, cúi người nhấc con chó đặt lên giá để hàng phía trước xe mô tô rồi đi theo hướng thị trấn Đ để về nhà. Thấy Hứa Văn T có dấu hiệu trộm chó của mình nên ông Hoàng Văn T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển kiểm soát: 12X1-095.94 mang theo một đoạn gỗ (chày giã lạc) đuổi theo. Khi đuổi đến thôn Q, xã T, huyện C, ông T2 điều khiển xe vượt lên phía trước ép xe của Hứa Văn T vào lề đất bên phải cạnh đường và nói “*Anh ơi cho em hỏi cái*”, biết ông T2 là chủ của con chó chặn giữ mình, thấy ông T2 đã trung tuổi, thấp nhỏ hơn, có sẵn ống kim loại mang theo nên Hứa Văn T đã dừng xe mục đích để đánh cho ông T2 không có khả năng chống cự, sau đó sẽ điều khiển xe mô tô của mình chạy và chiếm đoạt con chó. Khi ông T2 xuống xe vừa tiến về phía Hứa Văn T, T dùng ống kim loại đánh nhiều phát vào người ông T2. Ông T2 dùng đoạn gậy gỗ chống trả lại, ông T2 bị Hứa Văn T ôm, vật ngã ra đường, ngồi lên người đánh, cắn liên tục. Ông T2 hô hoán kêu cứu và vùng đạp thoát ra được, cùng lúc có một xe ô tô đi qua, ông T2 chạy đến nhờ giúp đỡ nhưng xe không dừng lại. Trong lúc đó, Hứa Văn T thấy ông Hoàng Văn T2 không còn khả năng chống cự để giữ lại tài sản nên đi đến chỗ xe mô tô của mình định tẩu thoát mang theo con chó bả trộm được. Tuy nhiên, thấy ông T2 tiếp tục kêu cứu, lo sợ người dân sẽ đến hỗ trợ bắt giữ mình, Hứa Văn T sờ tìm nhưng không thấy chìa khóa xe mô tô đâu, thấy xe mô tô biển kiểm soát: 12X1-095.94 của ông T2 vẫn đang cắm chìa khóa ở ổ điện, Hứa Văn T mở khóa, điều khiển xe chạy thoát. Khi đi theo Quốc lộ 1A đến địa phận thôn Q, xã C, huyện C, Hứa Văn T bỏ xe lại ven đường bên phải rồi đón xe khách về nhà.

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 04/9/2021 Công an xã C, huyện C phát hiện tại cổng thôn Q, xã C, huyện C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Fi, biển kiểm

soát: 12X1-095.94, chìa khóa điện cắm ở ổ khóa điện, chuyển đến Công an huyện C xử lý.

Ngày 04/9/2021 Công an huyện C tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được ông kim loại Hứa Văn T dùng để đánh ông Hoàng Văn T2.

Ngày 08/9/2021 Công an huyện C đã trả lại cho bà Triệu Thị X (sinh năm 1970, trú tại thôn N, xã G, huyện C - là vợ của ông Hoàng Văn T2) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Fi, biển kiểm soát: 12X1-095.94.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 49/KL-HĐĐGTS ngày 14/9/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C đã kết luận: 01 con chó, màu lông vàng, mõm màu đen, tai đen cụp, nặng 13kg (đã chết), loại chó cỏ Việt Nam, trị giá 950.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 267/2021/PYTT ngày 10/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: Tôn thương cơ thể của ông Hoàng Văn T2: Đa vết thương toàn thân, tỷ lệ 01%. Cơ chế hình thành vết thương: Do vật tày gây nên.

Ông Hoàng Văn T2 yêu cầu Hứa Văn T bồi thường thiệt hại đối với tài sản là con chó bị chết và thương tích do Hứa Văn T gây ra với số tiền 5.000.000 đồng. (Hứa Văn T chưa thực hiện việc bồi thường).

Vật chứng gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, biển kiểm soát: 12H1-375.15; 01 đoạn gậy gỗ hình trụ 40cm x 4cm x 4,5cm; 01 bao tải dứa màu vàng cam, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện C bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 50/CT-VKSCL ngày 05/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hứa Văn T về tội: Cướp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hứa Văn T khai nhận toàn bộ hành vi, do thiếu tiền tiêu, không làm chủ được bản thân đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo đã nhận ra lỗi lầm, nhắn tin nhờ gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông Hoàng Văn T2 và xin lỗi bị hại.

Ý kiến của bị hại ông Hoàng Văn T2 khẳng định bị cáo Hứa Văn T khai đúng sự thật và trình bày là đại diện gia đình bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại về vật chất và sức khỏe do tội phạm gây ra với tổng số tiền là 11.800.000 đồng, ông T2 đã nhận đủ tiền bồi thường. Bị hại ông Hoàng Văn T2 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Hứa Thị X cũng xác nhận lời khai của bị cáo Hứa Văn T và lời khai của bị hại ông Hoàng Văn T2 về việc bị cáo có nhắn về nhà để gia đình thay mặt bị cáo lo bồi thường cho bị hại. Gia đình bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận và đã bồi thường đầy đủ. Về chiếc xe mô tô Hứa Văn T sử dụng để đi trộm chó, chị Hứa Thị X khẳng

định là tài sản chung của gia đình mua trả góp để sử dụng chung, bị cáo T mang đi trộm chó chị X không biết. Chị X đề nghị trả lại chiếc xe để chị X sử dụng.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá mức độ lỗi, mối quan hệ nhân quả của hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Hứa Văn T phạm tội Cướp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hứa Văn T từ 04 năm đến 05 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hứa Văn T và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận và đã bồi thường thiệt hại cho ông Hoàng Văn T2 tổng số tiền là 11.800.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong, bị hại đã nhận đủ, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị ghi nhận thỏa thuận bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị trả cho chị Hứa Thị X 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, biển kiểm soát: 12H1-375.15. Tịch thu, tiêu hủy: 01 đoạn gậy gỗ hình trụ 40cm x 4cm x 4,5cm; 01 bao tải dứa màu vàng cam.

Bị cáo Hứa Văn T và những người tham gia tố tụng không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo Hứa Văn T xin Hội đồng xét xử cho hưởng khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Hứa Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi do bị cáo thực hiện. Lời khai nhận tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian,

địa điểm, hành vi, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 04/9/2021 tại thôn N, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Hứa Văn T đã trộm cắp một con chó nặng 13 kg trị giá 950.000 đồng của ông Hoàng Văn T2 cho lên xe mô tô biển kiểm soát: 12H1-375.15 rồi điều khiển xe đi về nhà. Khi bị ông Hoàng Văn T2 phát hiện đuổi theo đến thôn Q, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Hứa Văn T đã có hành vi dùng ống kim loại tấn công ông Hoàng Văn T2, làm cho ông Hoàng Văn T2 lâm vào tình trạng không thể chống cự được, nhằm mục đích tiếp tục chiếm đoạt con chó và tẩu thoát, gây tổn hại về sức khỏe cho ông Hoàng Văn T2 với tỷ lệ 01%.

[3] Sau khi Hứa Văn T trộm cắp được tài sản của người khác (01 con chó) thì bị chủ sở hữu tài sản là ông Hoàng Văn T2 phát hiện và truy đuổi, bị chặn đường bị cáo T không trả lại tài sản mà lập tức dùng ống kim loại mang theo để tấn công phủ đầu nhằm dè bẹp sự phản kháng của chủ tài sản để chiếm đoạt con chó đã trộm cắp được. Hành vi cướp tài sản của Hứa Văn T đã hoàn thành khi bị cáo thấy ông T2 không còn khả năng chống cự nên bị cáo quay lại lấy xe chạy chôn cùng tài sản cướp được. Tài sản bị xâm phạm có giá trị là 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng) việc bị cáo phải bỏ lại xe mô tô cùng con chó là ngoài ý muốn (do không thấy chìa khóa không đi được). Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Hứa Văn T phạm tội Cướp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[4] Bị cáo Hứa Văn T là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo có khả năng nhận thức được việc xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật. Chỉ vì mục đích tư lợi cá nhân muốn có tiền ăn tiêu, bị cáo đã chủ đích đi trộm cắp, sau khi bị truy đuổi thì có hành vi cướp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, là một trong các quyền quan trọng được pháp luật bảo vệ, gây bất bình, hoang mang, lo lắng cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo bằng pháp luật hình sự, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, có cân nhắc đến tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hứa Văn T.

[6] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội đã được phân tích, đánh giá ở phần trên. Về nhân thân: Bị cáo Hứa Văn T đã có án tích nên bị cáo có nhân thân không tốt. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hứa Văn T không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực tác động với gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Trên cơ sở xem xét đánh giá đó Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo Hứa Văn T ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội. Thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự.

[8] Bị cáo Hứa Văn T có khó khăn về kinh tế, không có việc làm, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại ông Hoàng Văn T2 khẳng định bị cáo đã tác động với gia đình nên gia đình bị cáo đã đến thăm hỏi và thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại với tổng số tiền là 11.800.000 đồng, bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm. Thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và gia đình với bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, biển kiểm soát: 12H1-375.15 Hứa Văn T sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội là phương tiện sử dụng chung, tài sản chung của gia đình, bị cáo tự ý sử dụng vào việc phạm tội nhưng đồng sở hữu không biết, nguồn gốc tạo dựng tài sản này chủ yếu là của chị Hứa Thị X (vợ của bị cáo) nên cần trả lại chiếc xe cho chị Hứa Thị X quản lý, sử dụng. Tịch thu, tiêu hủy: 01 bao tải dứa màu vàng cam là công cụ phạm tội và 01 đoạn gậy gỗ hình trụ 40cm x 4cm x 4,5cm; vì không còn giá trị sử dụng, theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; các điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo Hứa Văn T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm vì chịu án phí là trách nhiệm của người bị kết án theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận và bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa, chỉ đề nghị Tòa án ghi nhận nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1; các điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hứa Văn T phạm tội Cướp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hứa Văn T 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 04/9/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Hứa Văn T đã bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Hoàng Văn T2 tổng số tiền 11.800.000 đồng (mười một triệu tám trăm nghìn đồng) ông Hoàng Văn T2 đã nhận đủ tiền bồi thường.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 đoạn gậy gỗ hình trụ 40cm x 4cm x 4,5cm; 01 bao tải dứa màu vàng cam .

Trả cho chị Hứa Thị X 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, biển kiểm soát: 12H1-375.15; số máy: E32 VE 060742; số khung: 3740KY023390.

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, ngày 05/11/2021).

5. Về án phí: Bị cáo Hứa Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn.
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn.
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Chi Lăng.
- Cơ quan THAHS Công an huyện C.
- Nhà tạm giữ, Công an huyện C.
- Chi cục THADS huyện C.
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thế Khuynh